

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá bán nước thô trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/04/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124 /2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2011 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi và quản lý tài chính của Công ty Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1824/TTr-STC-TCDN ngày 10/5/2017 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Giá bán nước thô hệ thống cấp nước thô Khu kinh tế Nghi Sơn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án giá bán nước thô trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn (Có Phương án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Công ty TNHH MTV Sông Chu có trách nhiệm chốt số lượng trên đồng hồ theo đơn giá cũ đến ngày 30/6/2017 và ký hợp đồng theo đơn giá mới từ ngày 01/7/2017 với các đối tượng sử dụng để triển khai thực hiện; đồng thời có trách nhiệm thu và nộp khoản chi phí khấu hao đường ống cấp nước từ hồ Yên Mỹ về hồ Đồng Chùa về ngân sách tỉnh.

Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phương án giá nước và giá bán nước sạch do Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh sản xuất tại Khu Kinh tế Nghi Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 28/9/2016.

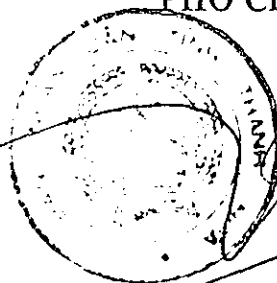
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Chu; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - Công báo tỉnh Thanh Hóa;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, KTTT (HYT).
- QDCD 17-024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

PHƯƠNG ÁN

Giá bán nước thô trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2839/QĐ-UBND ngày 07/8/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

A) Căn cứ, nguyên tắc, phương pháp thẩm định:

I. Căn cứ pháp lý

1. Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/04/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
2. Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ;
3. Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
4. Nghị định số 124 /2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2011 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
5. Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi và quản lý tài chính của Công ty Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;
6. Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;
7. Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;
8. Công văn số 4241/UBND-NN ngày 13/08/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao quyền quản lý và khai thác nước hồ Đồng Chùa và hệ thống nước thô cho Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 1.

II. Nguyên tắc

Nguyên tắc tính giá nước: Thực hiện đúng nguyên tắc tính giá được quy định tại Điều 51 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ.

III. Phương pháp thẩm định

1. Xác định công suất và sản lượng

- Công suất thiết kế của hệ thống: 30.000m³/ngày đêm.
- Công suất thực tế: 85% công suất thiết kế.
- Số ngày vận hành trong năm: 355 ngày (10 ngày sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống).
- Tỷ lệ nước hao hụt trên hệ thống: 5%
- Sản lượng cả năm (tạm tính): 8.599.875 m³.

2. Chi phí nguyên nhiên vật liệu

2.1. Nước thô: Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ, giá mua nước thô: 900 đồng/m³.

2.2. Tiền điện vận hành sản xuất:

Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12/3/2015 của Bộ Công Thương, quy định giá bán điện theo giờ thông thường: 1.518 đồng/kwh; giờ thấp điểm 983 đồng/kwh; giờ cao điểm 2.735 đồng/kwh; Số thẩm định 1.764 đồng/kWh.

Lượng điện năng tiêu thụ lấy theo định mức tại Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng (áp dụng cho sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt):

Đối với nhà máy $\leq 30.000 \text{ m}^3$ được tính như sau: 0.451KWh/ m³. Do hệ thống gồm 3 cấp bơm, tăng khối lượng điện năng tiêu thụ thêm 20% so với định mức.

2.3. Chi phí nguyên vật liệu phụ và phụ tùng thay thế:

a) Chi phí nguyên vật liệu phụ: Xác định trên cơ sở định mức quy định tại Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng và thực tế tại đơn vị.

b) Chi phí phụ tùng thay thế: Các phụ tùng như vòng bi, cánh quạt, van... cấu thành nên tài sản cố định của đơn vị, công ty sử dụng nguồn sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên để thay thế.

3. Chi phí nhân công và các khoản thanh toán cho người lao động

3.1. Tiền lương.

a) Hệ số lương bình quân: 3,82 (theo mức lương bình quân UBND tỉnh đã giao cho công ty). Mức lương tối thiểu là 1.300.000 đồng/tháng (theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/04/2017 của Chính phủ áp dụng từ ngày 1/7/2017).

b) Số lượng lao động (31 người): Xác định trên cơ sở định mức quy định tại Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng và thực tế tại đơn vị.

- Lao động quản lý: 6 người
- Lao động trực tiếp: 25 người.

3.2. Các chế độ bảo hiểm.

Các chế độ về BHXH, BHYT, KPCĐ, trợ cấp thất nghiệp tính theo chế độ hiện hành: 24%.

3.3. Các khoản chi ngoài lương cho người lao động gồm: Kaba; ăn ca; an toàn vệ sinh lao động tính theo số lao động thực tế.

4. Chi phí sản xuất chung

4.1. Khấu hao tài sản cố định

Hiện nay, chi phí khấu hao đường ống từ hồ Yên Mỹ về nhà máy do Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh nộp và Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa thu. Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Sông Chu cung cấp nước thô cho Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh và một số đơn vị khác trong Khu kinh tế Nghi Sơn. Do vậy để thống nhất về một đầu mối, giao Công ty TNHH MTV Sông Chu nộp khoản chi phí khấu hao đường ống cấp nước thô từ hồ Yên Mỹ về hồ Đồng Chùa với mức trích khấu hao 1.500 đồng/m³ nước tiêu thụ (theo Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

4.2. Chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên

- Chi phí khấu hao sửa chữa lớn bằng 20% khấu hao cơ bản.
- Chi phí sửa chữa thường xuyên bằng 25% khấu hao sửa chữa lớn.

4.3. Thuế môn bài và tiền thuê đất: tính theo thực tế công ty nộp.

4.4. Thuế tài nguyên: Theo Công văn số 236/UBND-KTTC ngày 6/01/2017 của UBND tỉnh về việc giá nước mặt từ công trình thủy lợi cho sản xuất nước sạch và sản xuất nước công nghiệp, giá nước cấp từ công trình thủy lợi để sản xuất công nghiệp và nước sạch bằng mức quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ, cụ thể: 900 đồng/m³; theo nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thuế suất đối với nước mặt đề dùng cho mục đích khác: 3%.

5. Chi phí bán hàng: bao gồm: chi phí in hóa đơn, văn phòng phẩm, chi phí quảng cáo, hội nghị khách hàng...

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp: Theo số thực tế của công ty và phù hợp với các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn.

7. Lợi nhuận định mức: Tính bằng 5% giá thành toàn bộ.

B) Tổng hợp giá thành, dự kiến mức giá bán nước thô:

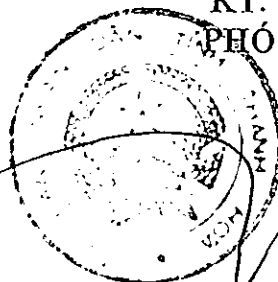
I. Giá bán nước thô:

- | | |
|---|--|
| 1. Sản lượng nước sản xuất: | 9.052.500 m ³ |
| 2. Tỷ lệ nước hao hụt trên hệ thống: | 5% |
| 3. Sản lượng hàng hóa: | 8.599.875 m ³ |
| 4. Giá nước thô (Chưa bao gồm thuế GTGT): | 4.474 đồng/m ³ |
| 5. Thời gian áp dụng: | Áp dụng thực hiện từ ngày 15 tháng 8 năm 2017. |

II. Lộ trình tăng giá nước thô:

Khi các yếu tố cấu thành giá nước tăng từ 15% trở lên, Công ty TNHH MTV Sông Chu lập phương án điều chỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn